

Số: 13/2020/QĐST- DS

Sầm Sơn, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 317, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 01/2019/ NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12, ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12; Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST- DS ngày 23/10/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Ngọc V – Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q – sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Khu phố Hoan Kính, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (nay là số 280 Ngô Quyền, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 07/02/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T ký hợp đồng tín dụng số 11765688 ngày 07/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Q vay số tiền là 350.000.000 đồng; Ngày 07/02/2017 ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và ngân hàng điện tử cho vay số tiền 80.000.000 đồng và ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2017 cho vay số tiền 54.000.000 đồng. Tổng số tiền vay của cả ba hợp đồng là: 484.000.000 đồng. Quá trình va vốn, bà Nguyễn không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 17/12/2020 bà Nguyễn Thị Q còn nợ VP Bank tổng số tiền nợ là: 489,982,141 đồng gồm 328,119,669 đồng nợ gốc; 12,166,800 đồng nợ lãi trong hạn; 133,745,364 đồng nợ lãi quá hạn; 15,950,308 đồng phạt chậm trả.

Đối với phần lãi phạt chậm trả tính đến ngày 17/12/2020 số tiền 15.950.308 đồng VP bank rút yêu cầu phần lãi phạt chậm trả lãi theo Đơn khởi kiện. Vì vậy tính đến ngày 17/12/2020 bà Q còn nợ VP Bank tổng số tiền gốc và lãi là: 474.031.833 đồng. Bà Nguyễn Thị Q có trách nhiệm phải trả cho ngân hàng VP Bank. Theo các kỳ mà hai bên đã thống nhất như sau:

Kỳ thứ nhất: Ngày 25/1/2021 thanh toán 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ hai: Ngày 25/2/2021 thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kỳ thứ ba: Ngày 25/3/2021 thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

Nếu đến hạn bà Nguyễn Thị Q không thanh toán đúng và đủ số tiền này thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 34 có địa chỉ khu phố Hoan Kính, phường Trung Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa); theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 658580 do UBND thị xã Sầm Sơn cấp ngày 22/12/2016, chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 11765688 ngày 06/2/2017 để đảm bảo việc thu nợ.

Bà Nguyễn Thị Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên kể từ ngày 17/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q , thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Q .

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 11.750.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004139 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Sầm Sơn;
- THA Dân sự thành phố Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phong

